

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
Hình thức đào tạo: Đại học hệ chính quy
(Điều chỉnh lần 2)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: HỌC VIỆN DÂN TỘC

Tên Tiếng Anh: Vietnam Academy for Ethnic Minorities, viết tắt là VAEM

2. Mã tuyển sinh: HVD

3. Địa chỉ trụ sở: Thôn Chi Đông 2, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://hvdt.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0243.783.1662 (trong giờ hành chính);
0915 061768; 0946.285.068; 0947605286; 0968 355984; 0977 619538.

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh: <http://hvdt.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Học viện Dân tộc:
<http://hvdt.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Người dự tuyển quy định tại Khoản 1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

b) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Học viện.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Học viện Dân tộc tuyển sinh theo các phương thức như sau:

TT	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	Tiếp nhận học sinh hệ dự bị đại học (Theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021)	
2	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển	

3	<p>- Đối với thí sinh tốt nghiệp PTTH và tương đương từ năm 2025 trở về trước: Xét tuyển kết quả học tập THPT (học bạ) theo quy định hiện hành.</p> <p>- Đối với thí sinh tốt nghiệp PTTH và tương đương năm 2026: Xét tuyển kết quả học tập ở bậc THPT và tương đương (học bạ); kết hợp kết quả thi tốt nghiệp PTTH năm 2026 theo quy định hiện hành.</p>	
4	Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT theo quy định hiện hành	

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Quy đổi ngưỡng đầu vào: Học viện sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy đổi điểm trúng tuyển: Học viện sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/tổ hợp xét tuyển ¹
1		Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	7310101 (mã ngành thí điểm)	Khoa học xã hội và hành vi	120	Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT gồm các tổ hợp: A00, C00, C01, C02, C03, C04, D01

¹ Các tổ hợp: A00: Toán, Vật lý, Hóa học; C00: Ngữ văn, Sử, Địa; C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý; C02: Ngữ văn, Toán, Vật lý; C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử; C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý; D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

2	7310101			Khoa học xã hội và hành vi		Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (học bạ) kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT, gồm các tổ hợp: A00, C00, C01, C02, C03, C04, D01
3						Tiếp nhận thí sinh dự bị theo quy định, gồm các tổ hợp: A00, C00, C01, C02, C03, C04, D01
4						Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, gồm các tổ hợp: A00, C01, C02, C00, C03, C04, D01
		Tổng cộng			120¹	04

Ghi chú: Tổ hợp A00: Toán, Vật lý, Hóa học; C00: Ngữ văn, Sử, Địa; C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý; C02: Ngữ văn, Toán, Vật lý; C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử; C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý; D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Học viện

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Học viện không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

b. Điểm cộng

Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 03 điểm đối với thang điểm 30).

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo đối với mã tuyển sinh

Năm 2026, Học viện chỉ tuyển sinh đào tạo đại học hệ chính quy (đại trà), không tổ chức tuyển sinh chương trình đào tạo tiên tiến hoặc chất lượng cao nên

¹. Chỉ tiêu này có thể tăng tối đa 5% và số lượng vượt từ 30 trở lên theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 4 Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

không đưa ra các tiêu chí đánh giá phân ngành.

d. Các thông tin khác

- Học viện thực hiện xét tuyển theo ngành, các phương thức xét tuyển được quy đổi theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo của Học viện; không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự nguyện vọng giữa các thí sinh.

- Điểm xét tuyển theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Đối với thí sinh được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 về Quy chế thi tốt nghiệp THPT từ năm 2026; nếu xét bằng tổ hợp có môn ngoại ngữ, Học viện sẽ quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm tương đương để tính vào tổ hợp xét tuyển. Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm số tương đương sẽ được Học viện công bố trong Thông báo tuyển sinh.

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2026, Học viện thực hiện xét tuyển theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian nhận hồ sơ

- Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo và theo thông báo của Học viện

- Sau đợt xét tuyển, Học viện sẽ có thông báo còn chỉ tiêu tuyển sinh cho các đợt xét tuyển kế tiếp trên website của Học viện: <http://hvdt.edu.vn>.

6.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển có thể thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Đợt 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển qua hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Bộ GD&ĐT.

- Đợt 2 và các đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Học viện Dân tộc (Thôn Chi Đông 2, xã Quang Minh, Hà Nội).

6.3. Các điều kiện xét tuyển

Các điều kiện sau đây được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào Học viện:

(1) Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Tính đến thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp PTTH và tương đương năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán,

Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định .

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định

b) Điểm xét tuyển

Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

b) Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế

- Công thức tính điểm theo hình thức sau:

Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 (Trung bình của 3 học kỳ) + Điểm môn 2 (Trung bình của 3 học kỳ) + Điểm môn 3 (Trung bình của 3 học kỳ) + điểm ưu tiên (nếu có).

c) Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại <https://hvd.edu.vn/dao-tao/dao-tao/van-ban-bieu-mau/phieu-dang-ky-xet-tuyen-dai-hoc-chinh-quy-dien-xet-tuyen-hoc-ba-nam-2026>)

Bản sao Học bạ THPT, Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có công chứng).

d) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, điểm xét tuyển lấy đến 01 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất)

(2) Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT

a) Điều kiện tham gia xét tuyển

- Dự kỳ thi tốt nghiệp THPT; có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

b) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển: [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 + Điểm ưu tiên (nếu có).

c) Hồ sơ xét tuyển

Đăng ký trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

d) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, điểm xét tuyển lấy đến 1 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

(3) Tiếp nhận học sinh hệ dự bị đại học thực hiện Theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

(4) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT

7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Học viện áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và theo đối tượng, cụ thể:

- Ưu tiên theo khu vực thực hiện theo đơn vị hành chính do cấp có thẩm quyền quy định tại Phụ lục I của Quy chế này:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

- Ưu tiên theo đối tượng chính sách quy định tại Phụ lục II của văn bản này:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,00 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,00 điểm;

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định;

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ được hưởng một mức điểm ưu tiên cao nhất.

- Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 03 môn (trong tổ hợp xét tuyển) theo thang điểm 30 đối với từng môn (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức

điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30) được làm tròn đến hàng phần trăm và xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,50] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1,2 Điều 7 (Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026)}$

8. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Học viện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho các đối tượng theo Điều 8, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 và theo quy định hiện hành của Học viện.

9. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT và Thông báo của Học viện.

10. Học viện thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Học viện cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

11. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

11.1 Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Tuyển sinh đợt 01 theo lịch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, các đợt tuyển sinh tiếp theo sẽ căn cứ vào tình hình thực tế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

Các đợt tuyển sinh bổ sung (nếu có), Học viện sẽ thông báo ngay sau khi kết thúc đợt tuyển sinh đầu tiên, trên website của Học viện.

11.2 Thông tin về học phí

- Tổng chi phí đào tạo trung bình 01 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh không quá: 10.000.000đ/sinh viên/năm.

Mức thu học phí năm học 2026 - 2027 (theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Lộ trình tăng học phí thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

10.3. Chế độ chính sách

Học viện thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện chính sách theo các quy định của Bộ GD&ĐT và pháp luật hiện hành. ✓

11. Thông tin về tuyển sinh của 02 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	TS2024 TS2025	Ngành Kinh tế giáo dục vùng DTTS	7310101 (Cấp thí điểm)	- Quản trị giáo dục - Quản lý kinh tế	- C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí) - C03 (Ngữ văn, Toán, Lịch sử) - C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lí) - D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh)	50	47	18,0	120	40	15,0	

Cán bộ tuyển sinh

Phạm Văn Hiếu

Số điện thoại: 0946.285.068

Email: hieupv@hvdt.edu.vn

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC



Bùi Tôn Hiến